

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày 29 - 7 - 2020

V/v: “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị
cưỡng chế để thi hành án theo quy định
của pháp luật về thi hành án dân sự”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Nghịch

2. Bà Trịnh Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ông Lê Thành V - Có mặt.

Đơn vị công tác: Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

2. Bị đơn:

Bà Đặng Thị L; sinh năm 1959- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Đinh Thị Lệ T; sinh năm 1984- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Đinh Thị Thu H; sinh năm 1986- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Đinh Minh T; sinh năm 1991- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ : Thôn 16, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, L, quận B, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng K - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh E - Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lâm Ngọc N- Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh E - Đắk Lắk - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Km 38, quốc lộ A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Chấp hành viên ông Lê Thành V trình bày: Theo nội dung Quyết định thi hành án số 112/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2018 và số 269/QĐ-CCTHADS ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk: bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T (là vợ và con của ông Đinh Xuân P đã chết) phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng N, số tiền 196.612.082 đồng + lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ gốc (đối với bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T chỉ có trách nhiệm liên đới cùng bà Đặng Thị L thanh toán cho Ngân hàng N khoản tiền trong phạm vi di sản mà bà T, bà H và ông T được thừa hưởng của ông Đinh Xuân P) và phải nộp 9.830.604 đồng tiền án phí DSST.

Chấp hành viên tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T (là vợ và con của ông Đinh Xuân P đã chết) thì xác định:

Hộ gia đình ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L gồm có 05 nhân khẩu: Ông Đinh Xuân P (chủ hộ - đã chết).

Các thành viên trong hộ gồm: Bà Đặng Thị L (vợ ông Đinh Xuân P– sinh năm 1959); Bà Đinh Thị Lệ T (con gái ông P và bà L– sinh năm 1984); Bà Đinh Thị Thu H (con gái ông Phiêu và bà Lụa – sinh năm 1986); Ông Đinh Minh T (con trai ông P và bà L – sinh năm 1991).

Sau khi ông Đinh Xuân P chết không để lại di chúc, bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T chỉ còn tài sản duy nhất là phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung Hộ gia đình và phần di sản thừa kế của ông Đinh Xuân P để lại chưa được phân chia (là tài sản thế chấp cho Ngân hàng N để vay vốn tín dụng là: Quyền sử dụng đất có

diện tích 2.508 m² (400 m² đất ở và 2.108 m² đất trồng cây lâu năm); tại thửa đất số 65; thuộc tờ bản đồ số 17; địa chỉ: thôn 16, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được UBND huyện K cấp GCNQSD đất số AB 387806 ngày 24/02/2005 cho Hộ ông Đinh Xuân P. Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở xây cấp 4, diện tích khoảng 100m²; các công trình xây dựng: Chuồng nuôi heo, chuồng nuôi gà, tường rào, giếng nước, cổng, và một số cây trồng trên đất.

Như vậy, theo quy định của pháp luật thì: Tài sản nói trên là tài sản chung Hộ gia đình, cũng là di sản thừa kế chưa được phân chia.

Bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T đều có phần sở hữu, sử dụng và thuộc hàng thừa kế thứ nhất, được hưởng di sản thừa kế của ông Đinh Xuân P để lại trong khối tài sản chung Hộ gia đình chưa chia.

Căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đã thông báo và hướng dẫn: Bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T (người phải thi hành án) và Ngân hàng N (là người được thi hành án), có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung Hộ gia đình, cũng là di sản thừa kế chưa được phân chia, đối với tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói trên, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ để làm cơ sở cho việc tổ chức thi hành án theo quy định.

Nhưng hết thời hạn quy định nêu trên các bên đương sự (người được thi hành án và người phải thi hành án) đều không khởi kiện theo Thông báo của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Căn cứ Điều 20; đoạn 3 khoản 1 Điều 74; điểm c khoản 3 Điều 170 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Để có cơ sở tổ chức thi hành án đối với bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T (người phải thi hành án). Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

Xác định cụ thể phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T (người phải thi hành án) trong khối tài sản chung Hộ gia đình. Đồng thời là di sản thừa kế chưa được phân chia nói trên, theo thủ tục tố tụng dân sự. Để làm cơ sở cho việc tổ chức thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn: Bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T trình bày:

Ngày 24/02/2005 Hộ ông Đinh Xuân P được Ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 387808 thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 2508 m², địa chỉ khu đất: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nguồn gốc

sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Vào ngày 15/5/2015, Ngân hàng N, chi nhánh E, có cho ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L vay số tiền 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 5225LAV201501194. Theo đó, thời hạn vay là 12 tháng, ngày vay 12/5/2015, ngày đến hạn 12/5/2016, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng vốn vay: Chi phí sản xuất và chăn nuôi. Để đảm bảo cho hợp đồng vay ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L đã thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên, (Hợp đồng thế chấp chỉ có ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L ký thế chấp, còn ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H là các thành viên thuộc hộ gia đình không ký vào hợp đồng thế chấp). Sau khi vay vốn, ngày 06/02/2016 ông Đinh Xuân P chết, nên bà L không thực hiện được việc trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng N khởi kiện.

Tại bản án số: 07/2018/DS-ST, ngày 18/6/2018 Tòa án nhân dân huyện K tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền là: 196.612.082 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 170.000.000 đồng và 26.612.082 đồng tiền lãi (Đối với bà T, bà H và ông T chỉ có trách nhiệm liên đới cùng bà L thanh toán cho Ngân hàng N khoản tiền trong phạm vi di sản được thừa hưởng của ông Đinh Xuân P).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Đặng Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà ông P và bà L đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808 do UBND huyện K, cấp ngày 24/02/2005 có diện tích 2.508m² cho Hộ ông Đinh Xuân P, tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Hợp đồng thế chấp số: 240320195 ngày 12/5/2015 do hợp đồng thế chấp vô hiệu.

Sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T vẫn không trả được nợ cho ngân hàng.

Ngày 17/12/2019 Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ông Lê Thành V khởi kiện yêu cầu Tòa án: Xác định cụ thể phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T (là người phải thi hành án) trong khối tài sản chung của hộ gia đình, đồng thời là di sản thừa kế chưa được phân chia nói trên, theo thủ tục tố tụng dân sự. Để làm cơ sở cho việc tổ chức thi hành án dân sự theo quy định của

pháp luật.

Nay chúng tôi có ý kiến như sau: Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 2508m², địa chỉ khu đất: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nguồn gốc sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho Hộ ông Đinh Xuân P vào ngày 24/02/2005. Tuy là đất cấp cho hộ gia đình nhưng thực tế đó là tài sản riêng của ông P, bà L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T không có công sức đóng góp, tôn tạo gì trên thửa đất nói trên. Lúc ông P, bà L mang thửa đất trên đi thế chấp vay vốn ngân hàng thì bà T, bà H, ông T cũng có biết, vì ông P, bà L vay tiền về để phục vụ việc làm ăn cho gia đình.

Nay Chấp hành viên khởi kiện, thì bốn mẹ con chúng tôi xác định: Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 2508 m², địa chỉ khu đất: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nguồn gốc sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho Hộ ông Đinh Xuân P vào ngày 24/02/2005. Tuy là đất cấp cho Hộ gia đình nhưng đó là tài sản của ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L. Đối với di sản thừa kế: bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, anh Đinh Minh T từ chối phần di sản thừa kế do ông Đinh Xuân P để lại.

Đề nghị Tòa án xác định: Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 2508 m², địa chỉ khu đất: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nguồn gốc sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho Hộ ông Đinh Xuân P vào ngày 24/02/2005 là tài sản của bà Đặng Thị L. Chi cục thi hành án dân sự huyện K có quyền bán phát mãi toàn bộ tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng N ông Lâm Ngọc N trình bày: Vào ngày 15/5/2015, Ngân hàng N, chi nhánh E, có cho ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L vay số tiền 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*). Để đảm bảo cho hợp đồng vay ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L đã thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808 do UBND huyện K, cấp ngày 24/02/2005 có diện tích 2.508m² cho Hộ ông Đinh Xuân P tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Hợp đồng thế chấp chỉ có ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L ký thế chấp, còn bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H và ông Đinh Minh T là các thành viên thuộc hộ gia đình không ký vào hợp đồng thế chấp). Sau khi vay vốn, ngày 06/02/2016 ông Đinh Xuân P chết, nên bà L không thực hiện được việc trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng N khởi kiện.

Tại bản án số: 07/2018/DS-ST, ngày 18/6/2018 Tòa án nhân dân huyện K tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền là: 196.612.082 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 170.000.000 đồng và 26.612.082 đồng tiền lãi. (Đối với bà T, bà H và ông T chỉ có trách nhiệm liên đới cùng bà L thanh toán cho Ngân hàng N khoản tiền trong phạm vi di sản mà bà T, bà H và ông T được thừa hưởng của ông Đinh Xuân P).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Đặng Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà ông Phiêu bà Lua đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc yêu cầu phát mãi quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808 do UBND huyện K, cấp ngày 24/02/2005 có diện tích 2.508m² cho Hộ ông Đinh Xuân P tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Hợp đồng thế chấp số: 240320195 ngày 12/5/2015 do hợp đồng thế chấp vô hiệu.

Sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T vẫn không trả được nợ cho ngân hàng.

Ngày 17/12/2019 Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện K là ông Lê Thành V khởi kiện yêu cầu Tòa án: Xác định cụ thể phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, bà Đinh Minh T (là người phải thi hành án) trong khối tài sản chung của hộ gia đình, đồng thời là di sản thừa kế chưa được phân chia nói trên, theo thủ tục tố tụng dân sự. Để làm cơ sở cho việc tổ chức thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng N, là người được thi hành bản án số: 07/2018/DS-ST, ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ông Lê Thành V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham dự phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thành phần Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 12 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 20;

khoản 1 Điều 74; điểm c khoản 3 Điều 170 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Căn cứ khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 615; Điều 620; điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ông Lê Thành V.

Xác định: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808, thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 2508 m², địa chỉ khu đất: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho Hộ ông Đinh Xuân P vào ngày 24/02/2005 là tài sản của bà Đặng Thị L.

Bà Đặng Thị L có toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với toàn bộ khối tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ông Lê Thành V đề ngày 17/12/2019, Tòa án nhân dân huyện K xác định quan hệ pháp luật là *“Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự”* được quy định tại khoản 12 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T cư trú tại thôn 16, tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và bắt động sản đang tranh chấp tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T; Người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N: ông Lâm Ngọc Nam đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ông Lê Thành V đề nghị HĐXX: Xác

định cụ thể phân quyền sở hữu tài sản, phân quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T (là người phải thi hành án) trong khối tài sản chung của hộ gia đình, đồng thời là di sản thừa kế chưa được phân chia nói trên, theo thủ tục tố tụng dân sự. Để làm cơ sở cho việc tổ chức thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.” HĐXX nhận định như sau:

Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 2.508m² địa chỉ khu đất: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, được UBND huyện K, cấp cho Hộ ông Đinh Xuân P vào ngày 24/02/2005, có nguồn gốc sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Theo quy định tại khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013:

“29. Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất.”

Tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất Hộ ông Đinh Xuân P gồm có:

Ông Đinh Xuân P (chủ hộ - đã chết).

Các thành viên trong hộ gồm: Bà Đặng Thị L (vợ ông Đinh Xuân P – sinh năm 1959), Bà Đinh Thị Lệ T (con gái ông P và bà L – sinh năm 1984), Bà Đinh Thị Thu H (con gái ông P và bà L – sinh năm 1986), Ông Đinh Minh T (con trai ông P và bà L – sinh năm 1991).

Như vậy, thửa đất trên là tài sản chung của ông P, bà L, bà T, bà H, ông T. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án thì bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T xác định: Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 2508 m², địa chỉ khu đất: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nguồn gốc sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho Hộ ông Đinh Xuân P vào ngày 24/02/2005. Tuy là đất cấp cho Hộ gia đình nhưng đó là tài sản của ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L có được từ việc nhận chuyển nhượng. Như vậy căn cứ vào ý kiến của bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T, HĐXX xác định: thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 2508 m², địa chỉ khu đất: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nguồn gốc sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho Hộ ông Đinh Xuân P là tài sản của ông Đinh Xuân P và bà Đặng Thị L.

Nay ông Đinh Xuân P đã chết, không để lại di chúc, tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: Người thừa kế theo pháp luật.

“1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết.”

Hiện nay cha đẻ, mẹ đẻ ông P đều đã chết, nên vợ và con ông P bao gồm: bà Đặng Thị L, bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T sẽ là người được hưởng phần di sản do ông P để lại. Tuy nhiên: bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T đã từ chối phần di sản thừa kế do ông Đinh Xuân P để lại. Đề nghị Tòa án xác định: Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 2508 m², địa chỉ khu đất: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nguồn gốc sử dụng đất: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho Hộ ông Đinh Xuân P vào ngày 24/02/2005 là tài sản của bà Đặng Thị L. Chi cục thi hành án dân sự huyện K có quyền bán toàn bộ tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được người quản lý di sản thực hiện theo thỏa thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại.”

“Tại Điều 620 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

1. Người thừa kế có quyền từ chối nhận di sản, trừ trường hợp việc từ chối nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác.

2. Việc từ chối nhận di sản phải được lập thành văn bản và gửi đến người quản lý di sản, những người thừa kế khác, người được giao nhiệm vụ phân chia di sản để biết.

3. Việc từ chối nhận di sản phải được thể hiện trước thời điểm phân chia di sản.”

Như vậy, trước khi di sản được phân chia thì bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T đã làm văn bản từ chối nhận di sản do ông Đinh Xuân P để lại, để giao toàn bộ tài sản trên cho bà L, để Chi cục thi hành án huyện K bán phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng N theo bản án dân sự sơ thẩm: 07/2018/DS-ST, ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện K có hiệu lực pháp luật. Việc từ chối nhận di sản của bà Đinh Thị Lệ T, bà Đinh Thị Thu H, ông Đinh Minh T phù hợp với quy định pháp luật.

Như vậy, HĐXX xác định: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808, thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 2508 m², địa chỉ khu đất: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk,

được Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho Hộ ông Đinh Xuân P vào ngày 24/02/2005 là tài sản của bà Đặng Thị L.

Bà Đặng Thị L có toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với toàn bộ khối tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của bộ luật tố tụng dân sự.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, HĐXX xác định toàn bộ tài sản trên là của bị đơn bà Đặng Thị L. Nên buộc bà L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.350.000 đồng là phù hợp, số tiền này nguyên đơn Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ông Lê Thành V đã nộp tạm ứng, nên bà L phải có trách nhiệm trả cho Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ông Lê Thành V.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, HĐXX xác định toàn bộ tài sản là của bị đơn bà Đặng Thị L, nên bà L phải chịu phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên bà Đặng Thị L, sinh năm 1959, theo Điều 2 Luật người cao tuổi thì bà L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, HĐXX miễn Toàn bộ án phí cho bị đơn bà Đặng Thị L.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ông Lê Thành V yêu cầu Tòa án giải quyết các việc quy định tại khoản 1 Điều 74, khoản 1 và khoản 2 Điều 75 của Luật thi hành án dân sự, không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 12 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 615; Điều 620; điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 29 Điều 3 Luật đất đai năm 2013;

- Căn cứ Điều 20; đoạn 3 khoản 1 Điều 74; điểm c khoản 3 Điều 170 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ông Lê Thành V.

Xác định: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 387808, thửa đất số 65, tờ bản đồ số 17, diện tích 2508 m², địa chỉ khu đất: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho Hộ ông Đinh Xuân P vào ngày 24/02/2005 là tài sản của bà Đặng Thị L.

Bà Đặng Thị L có toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt đối với toàn bộ khối tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Buộc bà Đặng Thị L phải hoàn trả cho Chấp hành viên ông Lê Thành V 1.350.000 đồng (một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn bà Đặng Thị L.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Anh Hùng